

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thành lập các tổ chuyên môn nhà trường**  
**Năm học 2026 - 2027**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH - BÌNH DƯƠNG**

*Căn cứ thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*Căn cứ kết quả cuộc họp Chi uỷ trường THPT Tân Bình - Bình Dương ngày 27/8/2026;*

*Căn cứ vào đạo đức và năng lực công tác của cán bộ, viên chức.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập 6 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng của trường THPT Tân Bình - Bình Dương năm học 2026 - 2027 gồm:

- |                                      |                  |
|--------------------------------------|------------------|
| 1. Tổ Ngữ Văn - Tiếng Anh            | Có 11 thành viên |
| 2. Tổ Lịch Sử - Địa Lí               | Có 05 thành viên |
| 3. Tổ GDKT&PL - GDTC - GDQPAN        | Có 06 thành viên |
| 4. Tổ Toán học                       | Có 06 thành viên |
| 5. Tổ Vật Lí - Hoá học               | Có 06 thành viên |
| 6. Tổ Tin học - Sinh học - Công nghệ | Có 05 thành viên |
| 7. Tổ Văn phòng                      | Có 11 thành viên |

**Điều 2.** Các tổ chuyên môn của nhà trường có trách nhiệm tham mưu, tư vấn với hiệu trưởng xây dựng các phương hướng, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026 - 2027 cùng hiệu trưởng nhà trường thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học đã đề ra.

**Điều 3.** Các ông (bà) có tên trong danh sách, bộ phận văn phòng nhà trường, các ông (bà) tổ trưởng chuyên môn và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- SGDĐT (b/c);
- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu VT.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thế Cường**



## TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH - BÌNH DƯƠNG

### DANH SÁCH GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN CÁC TỔ CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2026 – 2027

(Ban hành kèm quyết định số: 474/QĐ-THPTTB-BD ngày 27/8/2026 của Hiệu trưởng trường THPT Tân Bình - Bình Dương)

#### DANH SÁCH GIÁO VIÊN TỔ NGỮ VĂN - TIẾNG ANH

| STT | Họ Và Tên           | Năm Sinh | Chức Vụ   | Chuyên Môn |
|-----|---------------------|----------|-----------|------------|
| 1   | Chế Thị Thuận       | 1976     | Tổ trưởng | Ngữ văn    |
| 2   | Lê Thị Thi          | 1977     | Giáo viên | Ngữ văn    |
| 3   | Đổng Thị Thu Nguyệt | 1991     | Giáo viên | Ngữ văn    |
| 4   | Võ Thanh Tuyền      | 1994     | Giáo viên | Ngữ văn    |
| 5   | Huỳnh Hoàng Mai Nhi | 1998     | Giáo viên | Ngữ văn    |
| 6   | Trần Thị Tuyết Nga  | 1993     | Giáo viên | Ngữ văn    |
| 7   | Nguyễn Thị Diệu     | 2003     | Giáo viên | Ngữ văn    |
| 8   | Đào Thị Minh Thùy   | 1979     | Tổ phó    | Tiếng Anh  |
| 9   | Nguyễn Thị Thu Uyên | 1995     | Giáo viên | Tiếng Anh  |
| 10  | Nguyễn Văn Hiệu     | 1985     | Giáo viên | Tiếng Anh  |
| 11  | Phan Thị Hằng Hương | 2002     | Giáo viên | Tiếng Anh  |

#### DANH SÁCH GIÁO VIÊN TỔ LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ

| STT | Họ Và Tên             | Năm Sinh | Chức Vụ    | Chuyên Môn    |
|-----|-----------------------|----------|------------|---------------|
| 1   | Huỳnh Tấn Lập         | 1993     | Giáo viên  | Lịch sử       |
| 2   | Nguyễn Phát Lộc       | 1998     | Giáo viên  | Lịch sử       |
| 3   | Nguyễn Thị Mai        | 1984     | Tổ trưởng  | Địa lí        |
| 4   | Nguyễn Thị Hoa        | 1994     | Giáo viên  | Địa lí        |
| 5   | Dương Thị Tuyết Giang | 1979     | Thành viên | Hoá học (PHT) |

#### DANH SÁCH GIÁO VIÊN TỔ GDKT&PL - GDTC - GDQPAN

| STT | Họ Và Tên             | Năm Sinh | Chức Vụ   | Chuyên Môn |
|-----|-----------------------|----------|-----------|------------|
| 1   | Lê Thị Phương Dung    | 1980     | Tổ trưởng | GDKT&PL    |
| 2   | Nguyễn Ngọc Quỳnh Như | 2002     | Giáo viên | GDKT&PL    |
| 3   | Nguyễn Văn Lợi        | 1970     | Giáo viên | TDTT       |
| 4   | Nguyễn Hiếu Tâm       | 1979     | Giáo viên | TDTT       |
| 5   | Trần Ngọc Trương      | 1991     | Giáo viên | TDTT       |
| 6   | Nguyễn Thị Thanh      | 1999     | Giáo viên | GDQPAN     |

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN DANH SÁCH GIÁO VIÊN TỔ TOÁN**

| STT | Họ Và Tên            | Năm Sinh | Chức Vụ   | Chuyên Môn |
|-----|----------------------|----------|-----------|------------|
| 1   | Trần Thanh Việt      | 1980     | Tổ trưởng | Toán       |
| 2   | Lê Thị Hoài Tâm      | 1994     | Giáo viên | Toán       |
| 3   | Lê Hành Pháp         | 1971     | Giáo viên | Toán       |
| 4   | Đoàn Thị Hồng Sơn    | 1987     | Giáo viên | Toán       |
| 5   | Nguyễn Thị Cẩm Nhung | 1980     | Giáo viên | Toán       |
| 6   | Lê Thị Hồng Thủy     | 1994     | Giáo viên | Toán       |

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN TỔ VẬT LÝ - HOÁ HỌC**

| STT | Họ Và Tên         | Năm Sinh | Chức Vụ   | Chuyên Môn |
|-----|-------------------|----------|-----------|------------|
| 1   | Hoàng Ngọc Bảo    | 1986     | Tổ trưởng | Vật lí     |
| 2   | Nguyễn Hòa Đồng   | 1986     | Giáo viên | Vật lí     |
| 3   | Huỳnh Thị Yến     | 1995     | Giáo viên | Vật lí     |
| 4   | Trà Thị Cẩm Giang | 1990     | Giáo viên | Vật lí     |
| 5   | Nguyễn Đình Thép  | 1978     | Giáo viên | Hóa học    |
| 6   | Vũ Thị Trinh      | 1994     | Giáo viên | Hóa học    |

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN TỔ TIN HỌC - SINH HỌC - CÔNG NGHỆ**

|   |                       |      |            |               |
|---|-----------------------|------|------------|---------------|
| 1 | Trần Minh Đức         | 1984 | Giáo viên  | Tin học       |
| 2 | Dương Thị Thanh Trúc  | 1983 | Tổ trưởng  | Sinh học      |
| 3 | Trần Thị Mỹ Phượng    | 1990 | Giáo viên  | Sinh học      |
| 4 | Nguyễn Thị Thương     | 1986 | Giáo viên  | Công nghệ CN  |
| 5 | Nguyễn Thị Hồng Nhiên | 1985 | Thành viên | Tin học (PHT) |

**DANH SÁCH NHÂN VIÊN TỔ VĂN PHÒNG**

| STT | Họ Và Tên          | Năm Sinh | Chức Vụ    | Chuyên Môn       |
|-----|--------------------|----------|------------|------------------|
| 1   | Nguyễn Thị Thu     | 1984     | Thành viên | Văn thư          |
| 2   | Nguyễn Thị Hương   | 1980     | Thành viên | Thư viện         |
| 3   | Nguyễn Thị Xuân    | 1989     | Thành viên | Y tế             |
| 4   | Nguyễn Thị Hải     | 1978     | Tổ trưởng  | PT. Thiết bị     |
| 5   | Hà Thị Thùy        | 1987     | Tổ phó     | Kế toán          |
| 6   | Nguyễn Thị Ngọc Mỹ | 1997     | Thành viên | Giáo vụ          |
| 7   | Huỳnh Hùng Mạnh    | 2003     | Thành viên | Quản trị công sở |
| 8   | Nguyễn Thị Hà      | 1985     | Thành viên | Phục vụ          |
| 9   | Đặng Đình Thìn     | 1976     | Thành viên | Bảo vệ           |

| STT | Họ Và Tên        | Năm Sinh | Chức Vụ    | Chuyên Môn |
|-----|------------------|----------|------------|------------|
| 10  | Lê Mạnh Hùng     | 1971     | Thành viên | Bảo vệ     |
| 11  | Nguyễn Thế Cường | 1965     | Thành viên | Toán (HT)  |